| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ QUÝ**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2023
*V/v: "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUÝ, TỈNH BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Bảo Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Oanh

2. Ông Nguyễn Văn Linh

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quý.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Trường Trí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quý xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2023/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ, ngày 30/9/2023 giữa các đương sự:

**-** *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị Thanh H, sinh năm: 1986;

*Địa chỉ:* Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh B. Chị Lý Thị Thanh H có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn Ph, sinh năm: 1986;

*Địa chỉ:* Thôn M, xã T, huyện P, tỉnh B. Anh Huỳnh Văn P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/6/2023, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Thị Thanh H trình bày:

*- Về quan hệ hôn nhân:*

Chị H và anh Huỳnh Văn P xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh B vào ngày 08/8/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên nhậu về khuya có những lời lẽ xúc phạm, đòi đuổi chị H ra khỏi nhà. Do trước đây chị H đã có một đời chồng và có con riêng nên anh P cứ đem quá khứ của chị H ra để xỉ nhục, hơn nữa hai người sống chung một thời gian khá dài nhưng không có con chung nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống hết sức căng thẳng. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn và mẹ chị H cũng đã khuyên giải nhưng không mang lại kết quả gì. Tuy sống chung một nhà nhưng hai người không có tiếng nói chung, việc ai nấy làm và cơm thì người ăn trước người ăn sau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh P để ổn định cuộc sống.

**-** Ý kiến của Bị đơn anh Huỳnh Văn P tại bản tự khai cũng như tại phiên công khai chứng cứ và hoà giải ngày 17/8/2023:

Anh P đồng ý như nội dung chị H trình bày về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Anh P cho rằng những mâu thuẫn chị H trình bày có phần đúng và có phần không đúng. Việc chị H kết bạn với người đàn ông khác không rõ ràng vì vậy anh P không đồng ý nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống; việc chị H nói anh P thường xuyên đi nhậu về khuya là do tiếp khách và giải trí. Anh P xác định còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn, mong muốn chị H cho anh P cơ hội để sửa đổi bản thân tốt hơn và mong Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ gia đình.

**-** *Về quan hệ con chung:* Chị Lý Thị Thanh H và anh Huỳnh Văn P thừa nhận không có con chung.

**-** *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chị Lý Thị Thanh H đã chấp hành đúng quy định của pháp luật và có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Văn P đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định. Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lý Thị Thanh H được ly hôn với anh Huỳnh Văn P. Về con chung không có;

về tài sản không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét; về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Chị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Quý giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Văn P, đây là tranh chấp "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; anh P là bị đơn có nơi cư trú tại xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận vì vậy căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Quý. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phú Quý đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự, đồng thời gửi giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận chứng cứ. Anh P chỉ đến Tòa án làm bản tự khai, tham gia một phiên công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không đến làm việc theo các giấy triệu tập tiếp theo của Tòa án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Việc hoà giải không đạt được thoả thuận do đó ngày 30/9/2023 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023 nhưng anh P vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2023 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 18/10/2023 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngày 18/10/2023 bị đơn Huỳnh Văn P vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Huỳnh Văn P.

**[2]. Về nội dung tranh chấp:**

**[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian khá dài chung sống; lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, nhường nhịn, tôn trọng, tin tưởng nhau cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững, cuộc sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất hòa vào đầu năm 2023. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do anh P thường xuyên đi nhậu về khuya và hay xúc phạm quá khứ của chị H vì trước đây chị H đã từng có chồng và có con riêng, hơn nữa anh P không đồng ý chị H kết bạn với người đàn ông khác. Ngoài ra hai người sống chung đã 10 năm mà không có con chung nên từ đó vợ chồng mất dần tình cảm, mặc dù vợ chồng và gia đình đã nhiều lần ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không mang lại kết quả. Chị H xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin được ly hôn. Anh P mong muốn chị H cho anh P cơ hội để sửa đổi bản thân, vợ chồng đoàn tụ gia đình, thế nhưng anh P cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải (lần 2) và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2]. Về quan hệ con chung:** Không có

**[2.3]. Về tài sản và nợ chung:** Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3]. Về án phí:**

Chị Lý Thị Thanh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Lý Thị Thanh H được ly hôn với anh Huỳnh Văn P.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. Về tài sản chung*:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm**:** Chị Lý Thị Thanh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008689 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quý, chị Lý Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2023); bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Phú Quý;
- TAND Tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Phú Quý;
- Các đương sự;
- UBND xã Tam Thanh, Phú Quý, BT;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Bảo Thu**